

Số:139/2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định về tổ chức nhân sự và chế độ hỗ trợ đối với Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 Quy định về mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 12332/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định về tổ chức nhân sự và chế độ hỗ trợ đối với Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định về đầu tư trang thiết bị tối thiểu, kinh phí hoạt động, số lượng và chế độ kiêm nhiệm đối với cán bộ, nhân viên của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Nghị quyết này không áp dụng cho Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa khu phố.

2. Đối tượng áp dụng

- Các Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp;

- Người công tác tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã, Chủ nhiệm Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp;

- Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện nghị quyết.

3. Nội dung thực hiện

a) Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã (Trung tâm)

- Đảm bảo các trang thiết bị tối thiểu cần thiết như sau:

+ Bàn, ghế hội trường.

+ Phong màn sân khấu.

+ Thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ.

+ Thiết bị truyền thanh, tủ giá sách, báo, tạp chí, các dụng cụ thể dục thể thao chuyên dùng đảm bảo theo từng môn thể thao và các thiết bị khác phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương.

- Số lượng người làm việc:

+ Giám đốc Trung tâm là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội kiêm nhiệm.

+ 01 Phó Giám đốc Trung tâm là công chức văn hóa - xã hội cấp xã kiêm nhiệm.

+ 01 người phụ trách hoạt động chuyên trách Trung tâm là người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

+ 01 người phụ trách công tác học tập cộng đồng Trung tâm là cán bộ Hội Khuyến học cấp xã kiêm nhiệm.

+ 01 kế toán Trung tâm là kế toán Ủy ban nhân dân cấp xã kiêm nhiệm.

+ 01 thủ quỹ Trung tâm là thủ quỹ Ủy ban nhân dân cấp xã kiêm nhiệm.

+ Đối với cộng tác viên, giáo viên, bảo vệ bố trí theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương.

- Chế độ kiêm nhiệm:

+ Giám đốc Trung tâm được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,5 mức lương cơ sở/tháng.

+ Phó Giám đốc Trung tâm được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,3 mức lương cơ sở/tháng.

+ Người phụ trách hoạt động chuyên trách được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Người phụ trách học tập cộng đồng được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 mức lương cơ sở/tháng.

+ Kế toán được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 mức lương cơ sở/tháng.

+ Thủ quỹ được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 mức lương cơ sở/tháng.

+ Đối với cộng tác viên, giáo viên, bảo vệ hưởng chế độ thù lao theo mức thỏa thuận, hợp đồng theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương từ nguồn vận động, xã hội hóa của Trung tâm.

- Kinh phí hoạt động:

+ Hàng năm, hỗ trợ 65 triệu đồng/01 Trung tâm bao gồm: Chế độ kiêm nhiệm và kinh phí hoạt động chuyên môn.

+ Trung tâm được hỗ trợ từ kinh phí hoạt động thường xuyên về sự nghiệp văn hóa, thông tin, sự nghiệp phát thanh và sự nghiệp thể dục thể thao của cấp xã theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho ngân sách xã.

b) Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp

- Số lượng người làm việc:

+ Chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp là Trưởng ấp kiêm nhiệm.

+ Cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách bố trí theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương từ nguồn vận động, xã hội hóa của Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp.

- Chế độ kiêm nhiệm: Chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo hệ số 0,3 mức lương cơ sở/tháng.

- Kinh phí hoạt động: Hàng năm, hỗ trợ 15 triệu đồng/01 Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp bao gồm: Chế độ kiêm nhiệm và kinh phí hoạt động chuyên môn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và hội, đoàn thể;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Báo LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



Nguyễn Phú Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 12332/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

VĂN PHÒNG HĐND T. ĐỒNG NAI	
Số:	1946B
Ngày:	14/11/2018
Chuyển:	
Lưu Hồ Sơ:	
ĐẾN	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm Học tập cộng đồng.

Căn cứ Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008.

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định về mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn.

Căn cứ Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa X) về “Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; tại Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 04/11/2010, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao với Trung tâm Học tập cộng đồng thành Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng; ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai).

Việc sáp nhập Trung tâm Văn hóa thể thao và Trung tâm Học tập cộng đồng thành Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng (sau đây gọi chung là Trung tâm) và việc nâng cấp, bổ sung chức năng trụ sở ấp, khu phố thành Nhà Văn hóa ấp, khu phố và việc thành lập mới khu thể thao (sau đây gọi chung là Nhà Văn hóa/khu thể thao) là chủ trương đúng đắn, hợp lý trong điều kiện thực tế hiện nay tại các địa phương; qua đó phát huy tính thống nhất trong việc chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; sắp xếp, tinh gọn nhân sự kiêm nhiệm tại các đơn vị đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có. Hoạt động của đa số các Trung tâm và Nhà Văn hóa/khu thể thao đã dần đi vào nề nếp, đa dạng hơn về nội dung, thu hút nhiều người dân đến tham gia học tập, sinh hoạt, vui chơi, qua đó góp phần tích cực vào việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đồng thời góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

a) Đối với Trung tâm: Toàn tỉnh hiện có 131/171 Trung tâm đã sáp nhập.

- Về bộ máy cán bộ quản lý

Kết quả đạt được

+ Thành phần cán bộ làm công tác quản lý tại các Trung tâm về cơ bản đã được bố trí theo đúng quy định. Trong đó, tại các Trung tâm được bố trí các chức danh: Giám đốc do Phó chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn phụ trách; Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực văn hóa thể thao do cán bộ, công chức Văn hóa xã hội xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm; Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực học tập cộng đồng do lãnh đạo hoặc giáo viên của trường THCS hoặc trường Tiểu học trên địa bàn biệt phái đảm nhiệm; Phó giám đốc phụ trách công tác tuyên truyền, vận động do lãnh đạo Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm.

+ Tất cả các Trung tâm đều bố trí chức danh Kế toán và Thủ quỹ của UBND xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm. Một số trung tâm vận dụng được nguồn xã hội hóa để hợp đồng bảo vệ, tạp vụ.

+ Theo thống kê hiện nay, toàn tỉnh có 742 cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Trung tâm, trong đó trình độ chuyên môn cụ thể như sau: Thạc sỹ có 01 người, đạt tỷ lệ 0,13%. Đại học có 459/742 người, đạt tỷ lệ 61,85% (trong đó đại học ngành Quản lý Văn hóa có 71/742 người, đạt tỷ lệ 9,56%; đại học ngành khác có 388/742 người, đạt tỷ lệ 52,29%). Cao đẳng có 57/742 người, đạt tỷ lệ 7,67% trong đó cao đẳng ngành Quản lý Văn hóa có 16/742 người, đạt tỷ lệ 2,15%; cao đẳng ngành khác có 41/742 người, đạt tỷ lệ 5,52%). Trung cấp có 117/742 người, đạt tỷ lệ 15,76% (trong đó trung cấp ngành Quản lý Văn hóa có 15/742 người, đạt tỷ lệ 2,02%; trung cấp ngành khác có 102/742 người, đạt tỷ lệ 13,74%). Sơ cấp có 03/742 người, đạt tỷ lệ 0,39% (trong đó sơ cấp ngành Quản lý Văn hóa có 01/742 người, đạt tỷ lệ 0,13%; sơ cấp ngành khác có 02/742 người, đạt tỷ lệ 0,26%). Trình độ phổ thông có 105/742 người, đạt tỷ lệ 14,15%.

Tồn tại, hạn chế

Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức, người lao động còn hạn chế, nhất là lĩnh vực chuyên môn Quản lý Văn hóa. Trình độ Đại học chiếm 61,85% (trong đó ngành Quản lý Văn hóa chỉ chiếm 9,56%), trình độ Cao đẳng chiếm 7,67% (trong đó cao đẳng ngành Quản lý Văn hóa chỉ chiếm 2,15%), trình độ trung cấp còn nhiều, chiếm 15,76% (trong đó trung cấp ngành Quản lý Văn hóa chiếm 2,02%), trình độ phổ thông còn nhiều, chiếm 14,17%. Với trình độ chuyên môn như trên làm ảnh hưởng không ít đến hiệu quả hoạt động trên lĩnh vực quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và học tập cộng đồng tại các Trung tâm.

- Về cơ sở vật chất

Kết quả đạt được

+ Việc sáp nhập đã giúp các Trung tâm sử dụng tốt hơn cơ sở vật chất đã được xây dựng và trang bị. Tần suất sử dụng hội trường, các phòng chức năng, thiết bị âm thanh, sân bãi... được nâng lên thông qua các hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, học tập, vui chơi giải trí...

+ Một số Trung tâm có cơ sở vật chất, sân bãi tốt và vị trí thuận lợi đã tổ chức đa dạng các hoạt động, qua đó huy động thêm nguồn kinh phí từ học viên và hoạt động xã hội hóa (cho đầu tư sân bóng đá, sân cầu lông, khu vui chơi thiếu nhi...), qua đó đã thu hút được người dân đến tham gia vui chơi, sinh hoạt đồng thời góp phần tăng nguồn thu và đa dạng các hoạt động tại các Trung tâm.

+ Một số địa phương đã tranh thủ chủ trương xây dựng nông thôn mới để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như: Hội trường, các phòng chức năng, trang bị các cơ sở vật chất thiết yếu cho các Trung tâm.

Tồn tại, hạn chế

+ Tại các địa phương, nhất là vùng đô thị (thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh, huyện Nhơn Trạch...) gặp khó khăn về quy hoạch quỹ đất, hoặc chưa ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Ban Giám đốc các Trung tâm chưa linh động trong việc phối hợp sử dụng các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao, giáo dục trên địa bàn để tổ chức các hoạt động, thường có suy nghĩ phải được đầu tư xây dựng trụ sở mới có thể tổ chức các hoạt động.

+ Theo báo cáo của hầu hết các địa phương, hiện trang thiết bị tại các Trung tâm đều xuống cấp, không tương thích và phù hợp công nghệ mới nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngoài trời, các hoạt động cộng đồng,...

- Về cơ chế tài chính

Kết quả đạt được

+ Các Trung tâm đều được cấp kinh phí từ nguồn ngân sách theo quy định để tổ chức hoạt động. Theo đó, các Trung tâm được cấp 65 triệu đồng/năm (Trung tâm Học tập cộng đồng là 35 triệu đồng/năm). Đa số đều được mở tài khoản riêng tại kho bạc cấp huyện. Việc thanh, quyết toán kinh phí được thực hiện thông qua kế toán xã, phường, thị trấn.

+ Các Trung tâm ở khu vực đô thị có điều kiện thuận tiện về vị trí và cơ sở vật chất đã tổ chức phối hợp với các thành phần kinh tế khác huy động nguồn xã hội hóa để đầu tư một số công trình vui chơi, sinh hoạt thể dục thể thao qua đó tăng nguồn kinh phí hoạt động. Một số Trung tâm được UBND xã, phường, thị trấn bố trí thêm nguồn kinh phí sự nghiệp về văn hóa và thể thao hoặc có thể cân đối ngân sách để hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động.

Tồn tại, hạn chế

+ Mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách 65 triệu đồng/năm (Trung tâm Học tập cộng đồng là 35 triệu đồng/năm) nhưng nhiều địa phương không bố trí nên không đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động của các Trung tâm.

+ Lãnh đạo địa phương và Ban Giám đốc các Trung tâm chưa nhận thức đúng và đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, về ý nghĩa của nguồn

kinh phí hỗ trợ từ ngân sách. Đa số đều trông chờ vào nguồn kinh phí hỗ trợ mà không tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị, tổ chức, đoàn thể để tổ chức các hoạt động có thu, các hoạt động mang tính xã hội hóa..., qua đó tăng cường các nguồn lực kinh phí hoạt động cho các Trung tâm.

+ Việc mở tài khoản kho bạc cấp huyện của đa số các Trung tâm vẫn còn mang tính hình thức. Nguyên nhân là do các Trung tâm chưa thực hiện được các giao dịch về tài chính thông qua tài khoản đã mở. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cho các Trung tâm chưa được UBND cấp huyện hoặc cấp xã chuyển vào tài khoản của các Trung tâm để chủ động việc tổ chức hoạt động. Việc thanh quyết toán kinh phí của các Trung tâm đều phải thực hiện qua UBND xã, phường, thị trấn.

+ Việc hạch toán kinh phí ngoài nguồn ngân sách như: Các khoản hỗ trợ hoạt động từ các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể; kinh phí cho thuê mướn sân bãi, hội trường, kinh phí sử dụng các dịch vụ tại Trung tâm; kinh phí thu từ học viên, từ các nguồn tài trợ chưa được thực hiện theo quy định.

- Về tổ chức hoạt động

Kết quả đạt được

+ Sau khi thực hiện sáp nhập, hoạt động tại các Trung tâm được tổ chức ngày càng phong phú và đa dạng hơn về hình thức lẫn nội dung. Hoạt động được các Trung tâm triển khai nhiều, nhất là việc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của địa phương đến với người dân, góp phần vào việc ổn định chính trị tại địa phương. Các hoạt động vui chơi, giải trí, sinh hoạt câu lạc bộ thể dục thể thao, cũng được các Trung tâm có điều kiện về cơ sở vật chất tổ chức thường xuyên nhằm thu hút đông đảo người dân đến tham gia sinh hoạt, góp phần ngày càng nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

+ Trung tâm là nơi tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xóa mù chữ và giáo dục, nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao nhận thức của người dân; phối hợp với các đơn vị và tổ chức kinh tế - xã hội thực hiện các chương trình phổ biến kiến thức thuộc các lĩnh vực đào tạo nghề lao động nông thôn, các chuyên đề về khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng..., đáp ứng nhu cầu thiết thực của nhân dân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Một số Trung tâm ở khu đô thị, khu đông dân cư với mô hình hoạt động xã hội hóa tốt đã thu hút được nhiều nguồn lực để tổ chức các phong trào văn hóa, sinh hoạt câu lạc bộ, thể dục thể thao, khu vui chơi giải trí cho thanh, thiếu, nhi, thu hút đông đảo nhân dân trong khu vực tham gia như: Biên Hòa, Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom....

Tồn tại, hạn chế

+ Một số Trung tâm do đầu tư xây dựng xa khu dân cư, không huy động được nguồn lực xã hội hóa nên chưa tổ chức tốt các hoạt động như văn hóa, thể

dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ đội nhóm vì vậy chưa thu hút được người dân đến tham gia.

+ Một số Trung tâm không tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân hoặc tổ chức mang tính hình thức, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch hoạt động chưa phù hợp, chưa hiệu quả; chưa có nhiều hoạt động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học, nghệ nhân để tổ chức lớp học với nội dung nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

+ Năng lực tổ chức các hoạt động của Ban Giám đốc các Trung tâm còn hạn chế; các hoạt động học tập, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thường được tổ chức theo hình thức hội nghị tập trung tại UBND xã hoặc hội trường của Trung tâm dẫn đến việc người dân ngại tham gia. Chưa có các hoạt động gắn với cơ sở, tổ chức ngay tại các ấp, khu phố, thiếu các mô hình học tập trực tiếp. Hiệu quả các hoạt động học tập tại các Trung tâm chưa cao.

+ Nhu cầu tham gia các hoạt động học tập tại các Trung tâm của người dân chưa cao, chưa xây dựng được ý thức học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người lớn, học tập ngoài nhà trường. Nguyên nhân chính là do công tác tuyên truyền về chủ trương xây dựng xã hội học tập, về hoạt động của các trung tâm chưa hiệu quả. Người dân trong độ tuổi lao động chủ yếu tập trung vào việc lao động, sản xuất để mưu sinh, không có điều kiện để tự giác tham gia các hoạt động học tập. Việc huy động các tổ chức, đoàn thể tham gia các hoạt động học tập chưa hiệu quả, chưa xây dựng được phong trào học tập của người lớn tại địa phương.

b) Đối với Nhà Văn hóa/khu thể thao

- Kết quả đạt được

+ Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về nâng cấp và bổ sung chức năng Trụ sở Văn phòng ấp, khu phố thành Nhà Văn hóa ấp, khu phố; đến nay, toàn tỉnh có 709 Nhà Văn hóa/khu thể thao. Nhà Văn hóa/khu thể thao vừa là trụ sở làm việc của các Văn phòng cấp ấp, vừa là nơi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, nơi vui chơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân trong ấp, khu phố.

+ Hiện nay các Nhà Văn hóa/khu thể thao đều thành lập được Ban Chủ nhiệm, có quy chế hoạt động. Về cơ bản, các Nhà Văn hóa/khu thể thao hoạt động chủ yếu là phục vụ các cuộc họp của chi bộ, đoàn thể và họp dân trong ấp.

- Tồn tại hạn chế

Do kinh phí hoạt động khó khăn, cơ sở vật chất hạn chế, diện tích, quy mô nhỏ hẹp (do xây dựng trước đây), Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao làm việc kiêm nhiệm nên hầu hết các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại đây chưa tạo sân chơi cho nhân dân trong khu vực. Hầu hết các địa phương đều không bố trí kinh phí cho các hoạt động của Nhà Văn hóa/khu thể thao.

Có thể nói, sau 07 năm thực hiện Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở với Trung tâm Học tập cộng đồng thành Trung tâm Văn

hóa thể thao - Học tập cộng đồng; căn cứ thực trạng của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho thấy hoạt động của đa số các Trung tâm và Nhà Văn hóa đã đi vào nề nếp, từng bước được mở rộng hơn về nội dung, thu hút được nhiều người dân đến tham gia học tập, sinh hoạt, vui chơi, qua đó góp phần tích cực vào việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật Nhà nước đồng thời góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tuy nhiên, các hoạt động vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể như sau:

- Đối với Trung tâm

+ Ngày 08/11/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND khi Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn khác của Trung ương và địa phương chưa ban hành nên việc áp dụng thực tế theo Quyết định số 67/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 hiện không phù hợp và không đúng quy định.

+ Bộ máy hiện tại của Trung tâm gồm: 01 giám đốc, 03 phó giám đốc, kế toán và thủ quỹ đều hoạt động kiêm nhiệm, chưa có chuyên trách nên khó khăn về quản lý và theo dõi. Các vị trí phó giám đốc phụ trách các lĩnh vực đa số chưa thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để tác nghiệp hiệu quả. Một số địa phương, Ban giám đốc chưa làm tốt chức năng tham mưu đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, chưa xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng, hoặc xây dựng mà không bám sát thực tế nên hiệu quả hoạt động không cao...

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung tâm từ ngân sách (65 triệu đồng/trung tâm/năm) đã được cấp nhưng nhiều địa phương phân bổ không đảm bảo cho các hoạt động của thiết chế.

+ Nhiều địa phương còn quá thụ động trong việc chủ động triển khai các hoạt động phong trào tại thiết chế phục vụ người dân, xảy ra tình trạng ỷ lại cho cấp trên, chưa chủ động vận hành thiết chế theo đúng chức năng của các thiết chế văn hóa, thể thao và vận dụng thực tế một cách mềm dẻo.

- Đối với Nhà Văn hóa/khu thể thao

+ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn đã ban hành nhưng chưa được áp dụng theo quy trình từ năm 2011.

+ Khó khăn lớn nhất tại các ấp trong công tác vận động xã hội hóa, vì rất nhiều lĩnh vực đều huy động nguồn lực xã hội hóa trong nhân dân chứ không riêng gì hoạt động tại Nhà Văn hóa/khu thể thao. Nguồn phụ cấp cho những người làm công tác ấp còn thấp nên hạn chế trong việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ phụ trách. Nội dung hoạt động chưa đáp ứng chức năng của Nhà Văn hóa/khu thể thao trên địa bàn tỉnh.

+ Ở nhiều ấp, diện tích xây dựng Nhà Văn hóa/khu thể thao còn nhỏ hẹp (do được nâng cấp từ văn phòng, ấp; xây dựng trước khi có thông tư hướng dẫn của Bộ). Trang thiết bị phục vụ thiếu và kém chất lượng, chủ yếu sử dụng các trang thiết bị cũ, vận động nhân dân đóng góp những năm trước nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động, chủ yếu là sinh hoạt chính trị.

Từ thực trạng nêu trên, cùng với việc thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 2536/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn" thì việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, phù hợp tình hình thực tế và các văn bản quy định của Trung ương, địa phương nhằm duy trì và nâng cao hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, học tập cộng đồng, vui chơi giải trí từ tỉnh đến cơ sở ngày càng phong phú, đa dạng, đưa văn hóa thấm sâu vào mọi mặt trong đời sống xã hội, thực sự trở thành nền tảng tinh thần, là mục tiêu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện thắng lợi mục tiêu "Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa... xây dựng và nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao" được đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 trình bày tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết này là cơ sở pháp lý để duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng cơ sở trên địa bàn tỉnh. Giúp cán bộ quản lý và chuyên trách, kiêm nhiệm tại địa phương yên tâm công tác. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ căn cứ, triển khai thực hiện thông qua việc giảm thiểu về bộ máy tổ chức nhưng vẫn đảm bảo các hoạt động đi vào trọng tâm và hiệu quả; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm theo thẩm quyền, góp phần phục vụ nhân dân tại các địa phương ngày càng tốt hơn.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết này ngoài việc đảm bảo theo quan điểm, căn cứ pháp lý của Trung ương quy định còn đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của

Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai về nâng cao hiệu quả hoạt động tại các Trung tâm và Nhà Văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Trên cơ sở Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong đó quy định về thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; tình hình thực tế hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng cơ sở tại địa phương; so sánh tình hình hoạt động của các địa phương trong khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 803/HĐND-VP ngày 25/10/2018; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi các đơn vị, địa phương liên quan góp ý; đồng thời đăng tải nội dung dự thảo nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Có 08 ý kiến gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm: Ban Văn hóa xã hội - HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, UBND thị xã Long Khánh, UBND huyện Thống Nhất, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Long Thành. Trên cơ sở cuộc họp Thành viên UBND tỉnh với các đơn vị, địa phương vào ngày 08/11/2018, các đồng chí thành viên UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương dự họp đều cơ bản thống nhất dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu cơ quan soạn thảo nghị quyết chỉ tham mưu quy định đối với Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp theo đúng quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cũng tại cuộc họp này, Ban Văn hóa xã hội - HĐND tỉnh tiếp tục góp ý trực tiếp trong dự thảo nghị quyết và tờ trình. Cơ quan soạn thảo Nghị quyết đã điều chỉnh, báo cáo tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định để hoàn thành các bước trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Ngày 13/11/2018, Sở Tư pháp đã thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình nêu trên (Văn bản số 281/BC-STP).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 02 phần chính: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung thực hiện. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này chỉ điều chỉnh đối với Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nghị quyết này chỉ áp dụng đối với người làm công tác kiêm nhiệm, chuyên

trách tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp.

2. Nội dung thực hiện

a) Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã (Trung tâm)

- Các địa phương đảm bảo các trang thiết bị tối thiểu cần thiết như sau:

+ Bàn, ghế hội trường.

+ Phòng màn sân khấu.

+ Thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ.

+ Thiết bị truyền thanh, tủ giá sách, báo, tạp chí, các dụng cụ thể dục thể thao chuyên dùng đảm bảo theo từng môn thể thao và các thiết bị khác phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương.

- Số lượng cán bộ, cộng tác viên:

+ Giám đốc Trung tâm là Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội kiêm nhiệm.

+ 01 Phó Giám đốc Trung tâm là Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã kiêm nhiệm.

+ Bố trí 01 cán bộ chuyên trách của Trung tâm là những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

+ Bố trí 01 cán bộ Hội Khuyến học cấp xã kiêm nhiệm công tác học tập cộng đồng.

+ Bố trí 01 kế toán Trung tâm do kế toán UBND cấp xã kiêm nhiệm.

+ Bố trí 01 thủ quỹ Trung tâm do thủ quỹ UBND cấp xã kiêm nhiệm.

+ Đối với cộng tác viên, giáo viên, bảo vệ bố trí theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương.

- Chế độ phụ cấp, thù lao:

+ Giám đốc Trung tâm được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,5 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Phó Giám đốc Trung tâm được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,3 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Cán bộ chuyên trách được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Cán bộ phụ trách học tập cộng đồng hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Kế toán được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Thủ quỹ được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Đối với cộng tác viên, giáo viên, bảo vệ hưởng theo mức thỏa thuận, hợp đồng theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương từ nguồn vận động, xã hội hóa của Trung tâm.

- Kinh phí hoạt động:

+ Hàng năm, chi 65 triệu đồng/01 Trung tâm bao gồm: Phụ cấp kiêm nhiệm, kinh phí hoạt động.

+ Trung tâm được chi từ kinh phí hoạt động thường xuyên về sự nghiệp văn hóa, thông tin; sự nghiệp phát thanh và sự nghiệp thể dục thể thao của cấp xã theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho ngân sách xã.

b) Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp (Nhà Văn hóa/khu thể thao)

- Số lượng cán bộ, cộng tác viên:

+ Trưởng ấp là Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao.

+ Cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách, bố trí theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương từ nguồn vận động, xã hội hóa của Nhà Văn hóa/khu thể thao.

- Chế độ phụ cấp, thù lao: Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,3 của mức lương cơ sở/tháng.

- Kinh phí hoạt động: Hàng năm, chi 15 triệu đồng/01 Nhà Văn hóa/khu thể thao bao gồm: Phụ cấp kiêm nhiệm, kinh phí hoạt động.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét, quyết định (đính kèm theo dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, VH-TDL;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, TH, KGVX.

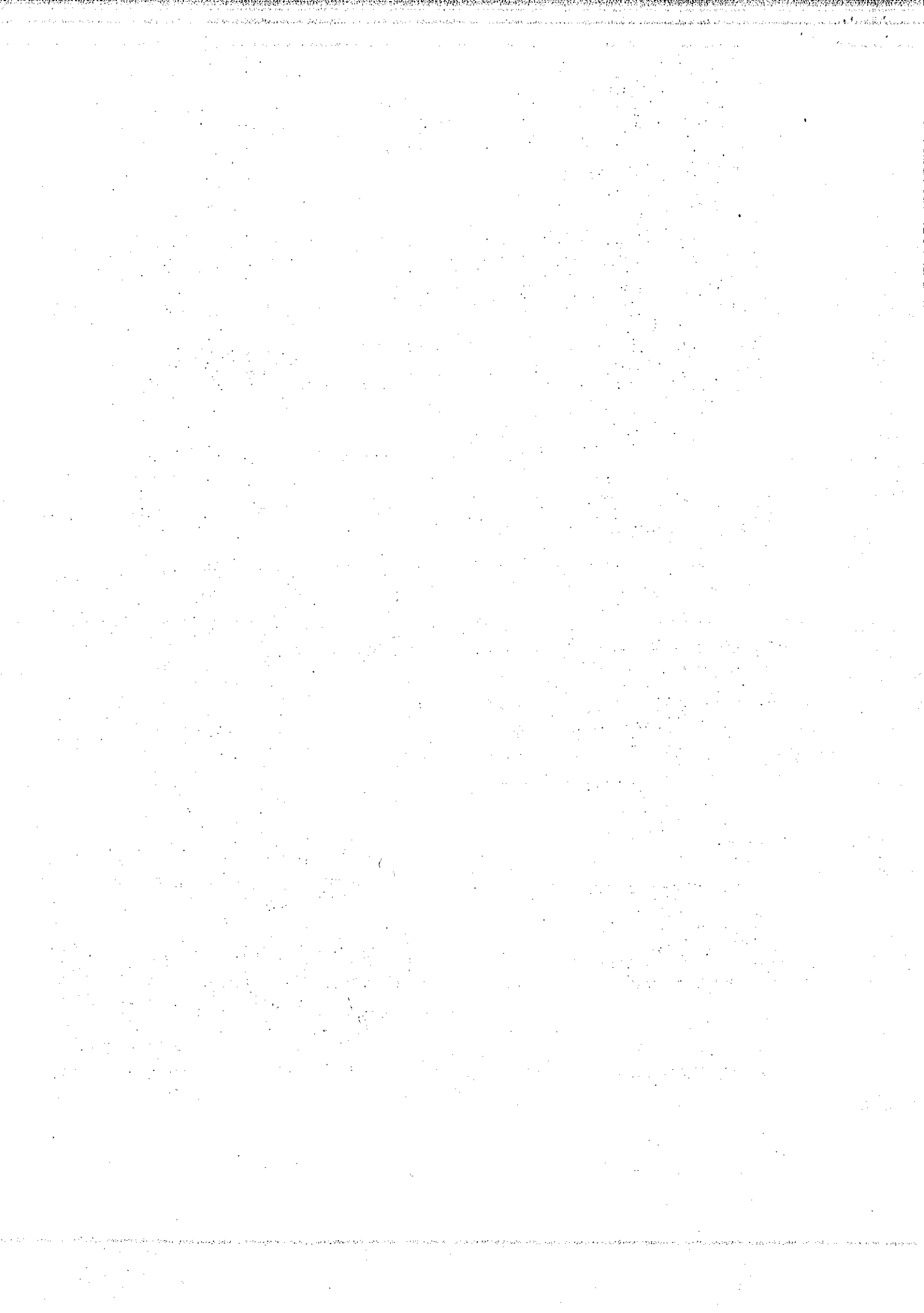
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



***Nguyễn Hòa Hiệp**



**Phụ lục
ĐỊNH MỨC**

**Kinh phí chi cho Trung tâm VHTTHT-CD cấp xã;
Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Tờ trình số 1233/TTTr-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh)

A. TRUNG TÂM VHTT-HTCD CẤP XÃ (TRUNG TÂM)

I. Đối với Trung tâm cấp xã loại 1 theo NQ33

1. Cấp 165.000.000đ/01 trung tâm/năm, bao gồm

- a) Ngân sách cấp: 65.000.000 đồng.
- b) Nguồn theo Nghị quyết 33 là: 100.000.000 đồng, gồm:
- Sự nghiệp văn hóa thông tin: 36.000.000 đồng.
 - Sự nghiệp phát thanh: 30.000.000 đồng.
 - Sự nghiệp thể dục thể thao: 34.000.000 đồng.

b) Xã hội hóa: Tùy theo mỗi thiết chế và tình hình địa phương.

2. Chi chuyên trách và phụ cấp kiêm nhiệm trong năm với tổng số tiền là: 23.352.000 đồng, cụ thể như sau:

- Giám đốc: $01 \times 0.5 \times 1.390.000 \times 12 = 8.340.000đ.$
- Phó giám đốc: $01 \times 0.3 \times 1.390.000 \times 12 = 5.004.000đ.$
- Phụ trách học tập cộng đồng: $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$
- Kế toán $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$
- Thủ quỹ: $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$

** Riêng cán bộ chuyên trách được lấy từ quỹ lương của ngân sách xã cấp theo Nghị quyết số 77/2017 của HĐND tỉnh.*

3. Chi các hoạt động của Trung tâm

Lấy $165.000.000đ - 23.352.000đ = 141.648.000đ$: Là kinh phí chi cho các hoạt động của Trung tâm. Ngoài ra, nếu địa phương làm tốt công tác xã hội hóa thì kinh phí hoạt động và các khoản chi khác sẽ được tăng lên theo tình hình thực tế mỗi địa phương.

4. Tổng số xã loại 1 có Trung tâm quy định tại nghị quyết là 91 xã.

$91 \text{ xã} \times 165.000.000đ = 15.015.000.000đ$ đồng.

I. Đối với Trung tâm cấp xã loại 2 theo NQ33

1. Cấp 158.000.000đ/01 trung tâm/năm, bao gồm

- a) Ngân sách cấp: 65.000.000 đồng.
- b) Nguồn theo Nghị quyết 33 là: 93.000.000 đồng, gồm:
- Sự nghiệp văn hóa thông tin: 34.000.000 đồng.
 - Sự nghiệp phát thanh: 28.000.000 đồng.
 - Sự nghiệp thể dục thể thao: 31.000.000 đồng.

b) Xã hội hóa: Tùy theo mỗi thiết chế và tình hình địa phương.

2. Chi chuyên trách và phụ cấp kiêm nhiệm trong năm với tổng số tiền là: 23.352.000 đồng, cụ thể như sau:

- Giám đốc: $01 \times 0.5 \times 1.390.000 \times 12 = 8.340.000đ.$
- Phó giám đốc: $01 \times 0.3 \times 1.390.000 \times 12 = 5.004.000đ.$
- Phụ trách học tập cộng đồng: $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$
- Kế toán $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$
- Thủ quỹ: $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$

** Riêng cán bộ chuyên trách được lấy từ quỹ lương của ngân sách xã cấp theo Nghị quyết số 77/2017 của HĐND tỉnh.*

3. Kinh phí cho các hoạt động của Trung tâm

Lấy 158.000.000đ - 23.352.000đ = 134.648.000đ chi cho các hoạt động của Trung tâm. Ngoài ra, nếu địa phương làm tốt công tác xã hội hóa thì kinh phí hoạt động và các khoản chi khác sẽ được tăng lên theo tình hình thực tế mỗi địa phương.

4. Tổng số xã loại 2 có Trung tâm quy định tại nghị quyết là 38 xã.

38 xã x 158.000.000đ = 6.004.000.000đồng.

I. Đối với Trung tâm cấp xã loại 3 theo NQ33

1. Cấp 150.000.000đ/01 trung tâm/năm, bao gồm

- a) Ngân sách cấp: 65.000.000 đồng.
- b) Nguồn theo Nghị quyết 33 là: 85.000.000 đồng, gồm:
- Sự nghiệp văn hóa thông tin: 31.000.000 đồng.
 - Sự nghiệp phát thanh: 25.000.000 đồng.
 - Sự nghiệp thể dục thể thao: 29.000.000 đồng.

b) Xã hội hóa: Tùy theo mỗi thiết chế và tình hình địa phương.

2. Chi chuyên trách và phụ cấp kiêm nhiệm trong năm với tổng số tiền là: 23.352.000 đồng, cụ thể như sau:

- Giám đốc: $01 \times 0.5 \times 1.390.000 \times 12 = 8.340.000đ.$
- Phó giám đốc: $01 \times 0.3 \times 1.390.000 \times 12 = 5.004.000đ.$
- Phụ trách học tập cộng đồng: $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$
- Kế toán $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$
- Thủ quỹ: $01 \times 0.2 \times 1.390.000 \times 12 = 3.336.000đ.$

** Riêng cán bộ chuyên trách được lấy từ quỹ lương của ngân sách xã cấp theo Nghị quyết số 77/2017 của HĐND tỉnh.*

3. Kinh phí cho các hoạt động của Trung tâm

Lấy $150.000.000đ - 23.352.000đ = 126.648.000đ$ chi cho các hoạt động của Trung tâm. Ngoài ra, nếu địa phương làm tốt công tác xã hội hóa thì kinh phí hoạt động và các khoản chi khác sẽ được tăng lên theo tình hình thực tế mỗi địa phương.

4. Tổng số xã loại 3 có Trung tâm quy định tại nghị quyết là 02 xã.

$02 \text{ xã} \times 158.000.000đ = 300.000.000đ$ đồng.

B. NHÀ VĂN HÓA/KHU THỂ THAO ẤP

1. Cấp 15.000.000 đồng/năm/01 thiết chế.

2. Chi phụ cấp kiêm nhiệm

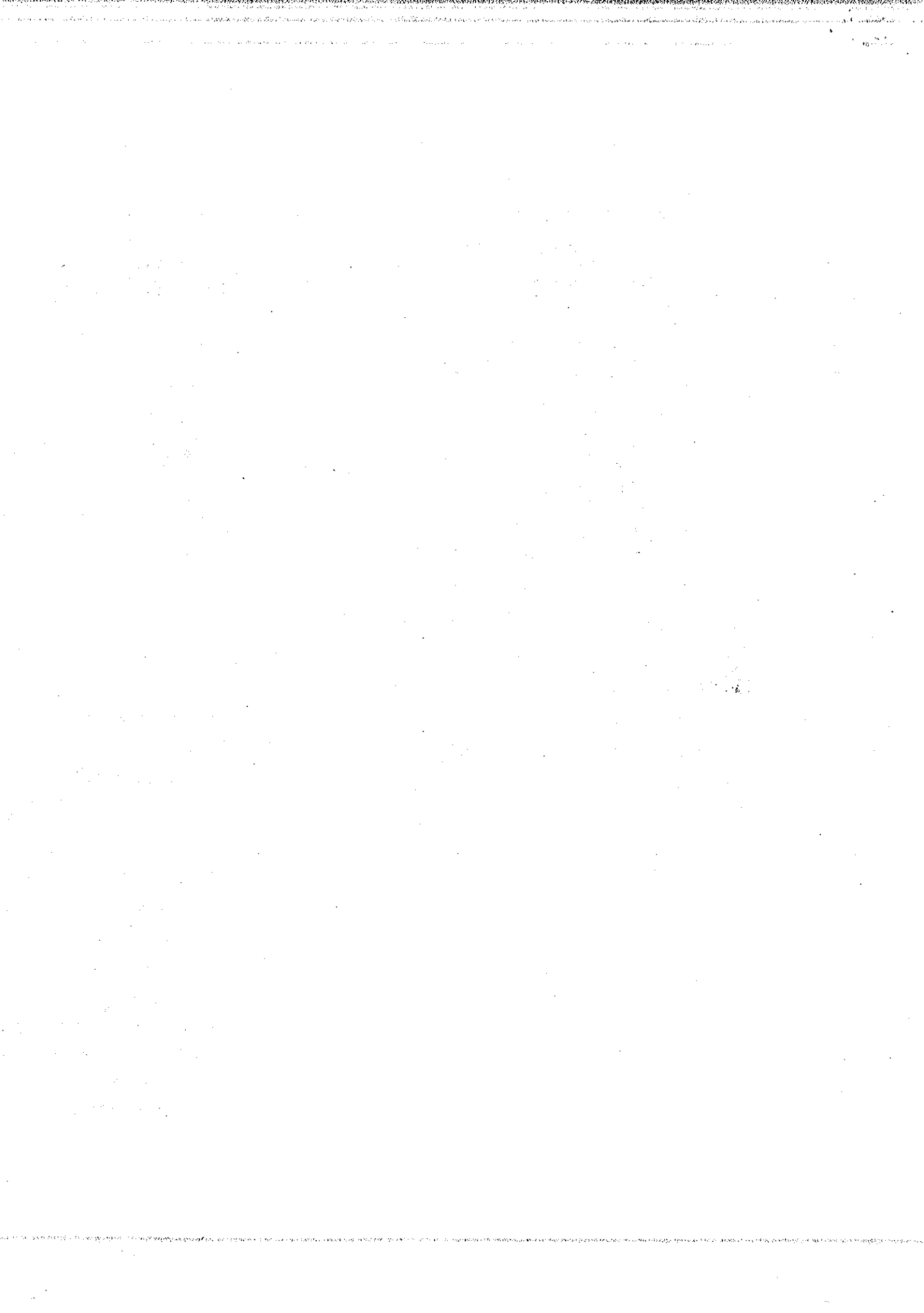
Chủ nhiệm: $01 \times 0.3 \times 1.390.000 \times 12 = 5.004.000đ.$

3. Chi hoạt động/năm

$15.000.000đ - 5.004.000đ = 9.996.000đ.$

Ngoài ra, khuyến khích các Nhà Văn hóa/khu thể thao hoạt động xã hội hóa để tăng mức hoạt động theo tình hình thực tế mỗi địa phương.

4. Số tiền một năm: Số ấp có Nhà Văn hóa/khu thể thao: $709 \times 15.000.000đ = 10.635.000.000đ.$



Số: /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với
cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã;
Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm Học tập cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định về mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa xã hội - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Quy định về chính sách hỗ trợ, số lượng và chế độ thù lao đối với cán bộ của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao áp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Nghị quyết này chỉ điều chỉnh đối với Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa/khu thể thao áp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nghị quyết này chỉ áp dụng đối với người làm công tác kiêm nhiệm, chuyên trách tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao áp.

2. Nội dung thực hiện

a) Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã (Trung tâm)

- Các địa phương đảm bảo các trang thiết bị tối thiểu cần thiết như sau:

+ Bàn, ghế hội trường.

+ Phòng màn sân khấu.

+ Thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ.

+ Thiết bị truyền thanh, tủ giá sách, báo, tạp chí, các dụng cụ thể dục thể thao chuyên dùng đảm bảo theo từng môn thể thao và các thiết bị khác phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương.

- Số lượng cán bộ, công tác viên:

+ Giám đốc Trung tâm là Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội kiêm nhiệm.

+ 01 Phó Giám đốc Trung tâm là Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã kiêm nhiệm.

+ Bố trí 01 cán bộ chuyên trách của Trung tâm là những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

+ Bố trí 01 cán bộ Hội Khuyến học cấp xã kiêm nhiệm công tác học tập cộng đồng.

+ Bố trí 01 kế toán Trung tâm do kế toán UBND cấp xã kiêm nhiệm.

+ Bố trí 01 thủ quỹ Trung tâm do thủ quỹ UBND cấp xã kiêm nhiệm.

+ Đối với công tác viên, giáo viên, bảo vệ bố trí theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương.

- Chế độ phụ cấp, thù lao:

+ Giám đốc Trung tâm được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,5 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Phó Giám đốc Trung tâm được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,3 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Cán bộ chuyên trách được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Cán bộ phụ trách học tập cộng đồng hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Kế toán được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Thủ quỹ được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,2 của mức lương cơ sở/tháng.

+ Đối với cộng tác viên, giáo viên, bảo vệ hưởng theo mức thỏa thuận, hợp đồng theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương từ nguồn vận động, xã hội hóa của Trung tâm.

- Kinh phí hoạt động:

+ Hàng năm, chi 65 triệu đồng/01 Trung tâm bao gồm: Phụ cấp kiêm nhiệm, kinh phí hoạt động.

+ Trung tâm được chi từ kinh phí hoạt động thường xuyên về sự nghiệp văn hóa, thông tin; sự nghiệp phát thanh và sự nghiệp thể dục thể thao của cấp xã theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho ngân sách xã.

b) Nhà Văn hóa/khu thể thao ấp (Nhà Văn hóa/khu thể thao)

- Số lượng cán bộ, cộng tác viên:

+ Trưởng ấp là Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao.

+ Cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách, bố trí theo yêu cầu hoạt động thực tế của mỗi địa phương từ nguồn vận động, xã hội hóa của Nhà Văn hóa/khu thể thao.

- Chế độ phụ cấp, thù lao: Chủ nhiệm Nhà Văn hóa/khu thể thao được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo hệ số 0,3 của mức lương cơ sở/tháng.

- Kinh phí hoạt động: Hàng năm, chi 15 triệu đồng/01 Nhà Văn hóa/khu thể thao bao gồm: Phụ cấp kiêm nhiệm, kinh phí hoạt động.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày.../.../2018 và có hiệu lực từ ngày/.../2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Báo LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường